

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/ HNGĐ-PT

Ngày: 17/6/2020

V/v: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Thành.

*Thẩm phán:* Bà Lê Thu Hương.

Bà Hoàng Lan Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham dự phiên tòa:**

Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2020/TLPT-HNGĐ ngày 05/5/2020 về việc: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/HNGĐ-ST ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2020/QĐXX-PT ngày 03/6/2020, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* **Anh Đào Văn D** - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\* *Bị đơn:* **Chị Hoàng Thị T** - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\* *Người kháng cáo:* Bị đơn, chị Hoàng Thị T.

(Tại phiên tòa có mặt anh D và chị T).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Đào Văn D trình bày:*

Anh và chị Hoàng Thị T trước kia là vợ chồng, đã được Tòa án giải quyết ly hôn tại Bản án số 17/2019/HNGĐ -ST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh và chị T có 02 con chung là cháu Đào Trọng Đức, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Đào Trọng Phúc, sinh ngày 19/11/2016. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, anh đề nghị được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản án Tòa

án nhận định do cháu Phúc còn nhỏ, cần sự quan tâm của mẹ nên xử giao cháu Đức cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phúc cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Anh và chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Sau khi được quyền nuôi dưỡng cháu Đào Trọng Phúc, chị T không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, để con ở nhà cho bố mẹ đẻ ở Nga Văn nuôi, trong khi bố mẹ chị T không có điều kiện về vật chất cũng như thời gian, cả ngày mang cháu ra lều vịt ở ngoài ruộng để ở, con của anh không được giao lưu, tiếp xúc với ai, nếu để tình trạng trên kéo dài cháu có thể bị tự kỷ, trong khi đó chị T không có thời gian quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, bố mẹ chị T còn tìm mọi cách để cản trở quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung của anh, không cho anh đón cháu Phúc về chơi với bố và gia đình bên nội.

Nay cháu Đào Trọng Phúc đã quá 36 tháng tuổi, trong khi chị T không có công việc ổn định, không có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hơn nữa cháu Đào Trọng Phúc còn nhỏ, đã thiếu sự quan tâm chăm sóc của mẹ thì cần phải có sự quan tâm, chăm sóc của bố sau đó mới đến ông bà nội ngoại, anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn giao cháu Đào Trọng Phúc cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*\* Sau khi thụ lý vụ án:* Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T không có mặt tại gia đình, bố mẹ chị T từ chối nhận các văn bản tố tụng, nên Tòa án tiến hành lập biên bản và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng vắng mặt chị T, nên chỉ tiến hành phiên họp đối với anh D và không tiến hành hòa giải được.

*\* Tại biên bản xác minh ngày 15 và 16/01/2020, thôn trưởng thôn 3 (xóm 4 cũ), xã Nga Văn và bà Vũ Thị Thảo (mẹ đẻ chị T) cho biết:* Chị T và anh D trước đây là quan hệ vợ chồng nhưng nay đã ly hôn, anh D và chị T có hai con chung là Đào Trọng Đức và Đào Trọng Phúc. Tòa án đã giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức và chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc. Nhưng hiện nay, vì công việc và cuộc sống chị T phải đi làm công ty xa nhà (ở Hà Nội) nên đã gửi con ở nhà cho bố mẹ đẻ chị T nuôi dưỡng, chăm sóc.

Trước khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/02/2020, chị Hoàng Thị T nộp bản tự khai với nội dung: Chị và anh Đào Văn D trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn vào tháng 5 năm 2019. Chị và anh D có 02 con chung như anh D khai là đúng. Khi ly hôn, Tòa án giao cháu Đào Trọng Phúc cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm việc tại Công ty TNHH Hoya Glas Disk Việt Nam tại Hà nội. Lương tháng 6/2019 là 5.264.000đ; tháng 7/2019 là 11.799.000đ. Bình quân hàng tháng thu nhập của chị trên 10.000.000đ. Vì phải đi làm ăn xa nên chị gửi con cho bố mẹ chị nuôi. Nay, anh D làm đơn yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Đào Trọng Phúc, chị không đồng ý.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2020/HNGĐ-ST ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Áp dụng: Điều 81, Điều 82, Điều 83; khoản 1, 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đào Văn D. Giao cháu Đào Trọng Phúc, sinh ngày 19/11/2016 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 3 năm 2019, bị đơn chị Hoàng Thị T làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng bác đơn khởi kiện của anh Đào Văn D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Đào Văn D không rút đơn khởi kiện; bị đơn chị Hoàng Thị T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) trong quá trình giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) quyết định theo hướng: Chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị T, sửa bản án sơ thẩm số 10/2020/HNGĐ-ST ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị T không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Xét về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo:*

Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn đã nộp đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 272, Điều 273 và 276 BLTTDS. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay đương sự không

rút đơn kháng cáo, không rút đơn khởi kiện. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn được xem xét để giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

*[2] Xét nội dung kháng cáo của Bị đơn chị Hoàng Thị T:*

Sau khi xét xử sơ thẩm, chị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không nhất trí với quyết định của bản án về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cháu Đào Trọng Phúc, sinh ngày 19/11/2016 để giao cho anh Đào Văn D nuôi dưỡng. HĐXX nhận thấy:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau:

“a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đào Văn D cho rằng chị Hoàng Thị T không có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con bởi lẽ chị T không trực tiếp nuôi con mà gửi con cho ông bà nuôi. Tòa án sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của ông Mai Hữu Bắc (Trưởng thôn 3 xã Nga Văn) và bà Vũ Thị Thảo là mẹ đẻ của chị T để nhận định chị T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là chưa đủ căn cứ.

Ngoài ra, từ thời điểm anh D và chị T ly hôn (Tại bản án số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa) đến khi anh D khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con vào tháng 12/2019 (06 tháng) là khoảng thời gian ngắn nên chưa thể khẳng định được việc chị T nuôi con có ảnh hưởng đến tâm sinh lý, lợi ích của con hay không. Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm cả anh D và chị T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Phúc, đây là nguyện vọng chính đáng của anh D và chị T.

Hiện tại, cả anh D và chị T đều là lao động tự do, đều có thu nhập. Từ ngày anh D và chị T ly hôn (Tháng 5 năm 2019), anh D làm nghề lái xe thuê (Lái xe chở khách từ huyện Nga Sơn đi Hà nội và ngược lại) sáng đi tối về, lương mỗi tháng hơn 10.000.000đ, Bản thân chị T sau khi ly hôn cũng làm việc tại Công ty TNHH Hoya Glas Disk Việt Nam. Lương bình quân hàng tháng thu nhập của chị là trên 10.000.000đ. Hiện tại chị đang làm việc tại huyện Nga Sơn. Tại cấp phúc thẩm, chị T cung cấp cho Tòa án chứng cứ là Bảng xác nhận lương của Công ty TNHH xuất khẩu Việt Trang, Nga Sơn, Thanh Hóa, trong đó xác nhận chị T hiện đang có nghề nghiệp là công nhân với mức lương trung bình hàng tháng 6.896.000đ. Chị T trình bày chị làm việc cách nhà khoảng 4-5km, vẫn thường xuyên đi làm và về nhà hàng ngày. Cháu Đào Trọng Phúc chị đã cho đi học, hiện cháu đang học tại trường mầm non xã Nga Văn, huyện Nga Sơn (Có giấy xác nhận của giáo viên chủ nhiệm và nhà trường).

Hơn nữa sau khi anh D và chị T ly hôn, cháu Phúc ở cùng chị T, hiện tại cháu đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ và cũng để ổn định tâm lý cho cháu, tránh xáo trộn trong cuộc sống.

Tại cấp phúc thẩm, anh D không cung cấp thêm được tài liệu chứng minh chị T không có khả năng nuôi dưỡng cháu Phúc nên kháng cáo của chị T là có căn cứ để chấp nhận.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy chị Hoàng Thị T vẫn có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Trọng Phúc.

[3] Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy việc Tòa án sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con là không có căn cứ. Vì vậy, để không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi hợp pháp của đương sự cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đào Văn D. Do đó, kháng cáo của chị Hoàng Thị T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên chị Hoàng Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Hoàng Thị T. Sửa bản án sơ thẩm số 10/2020/HNGĐ-ST ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đào Văn D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

*Về án phí:*

*Về án phí sơ thẩm:* Anh Đào Văn D phải chịu số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010612 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xác nhận anh Đào Văn D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*Về án phí phúc thẩm:* Chị Hoàng Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010709 ngày 19/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quốc Thành**